

■ *Kết luận.*

Thực tiễn trong hơn 10 năm qua, đầu tư trực tiếp nước ngoài đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện những mục tiêu kinh tế xã hội theo xu hướng đổi mới, mở cửa và hội nhập. Khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đã trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược đầu tư phát triển kinh tế ở nước ta, góp phần phát huy nội lực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và khai thác triệt để lợi thế so sánh.

Tuy nhiên một điều hết sức quan trọng mà chúng ta cần phải biết đó là tầm nhìn chiến lược. Trong nền kinh tế hiện đại, các nhà hoạch định chính sách phát triển kinh tế của một quốc gia phải có một tầm nhìn rộng hơn, sâu hơn và xa hơn về đầu tư trực tiếp nước ngoài, không theo kiểu tác nghiệp, "ăn sỏi" trong môi trường đầy rẫy cạnh tranh. Việt Nam là đất nước còn nghèo, vốn đầu tư cho phát triển còn thiếu rất nhiều, vì vậy không những có chính sách thích hợp kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài mà còn phải có chính sách cạnh tranh nhằm thu hút tối đa có thể có đối với các nguồn vốn này. Vì vậy, việc đưa ra các chiến lược nhằm đẩy mạnh hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam một cách bền vững, ổn định là có ý nghĩa quyết định đến chiến lược phát triển kinh tế xã hội đất nước trong tương lai ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

01. Việt Nam với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế - Nhà Xuất Bản Thống Kê 2003.
02. [Http://www.Hapi.Gov.Vn](http://www.Hapi.Gov.Vn)
03. [Http://www.Fep.Edu.Vn](http://www.Fep.Edu.Vn)
04. [Http://www.Cpv.Org.Vn](http://www.Cpv.Org.Vn)
05. [Http://www.Mpi.Gov.Vn](http://www.Mpi.Gov.Vn)
06. [Http://www.NcIp.Org.Vn](http://www.NcIp.Org.Vn)
07. Giáo trình Kinh tế quốc tế - Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM, 2003.

# "RỦI RO TÍN DỤNG- BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA"

Nguyễn Hữu Tâm\*

NHTM Việt Nam.

## 1. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CƠ BẢN DẪN ĐẾN RỦI RO TÍN DỤNG.

■ **Vướng mắc trong đăng ký giao dịch bảo đảm.**

Thời gian qua, các địa phương vì nhiều lý do khác nhau đã không triển khai Thông tư liên tịch 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT ngày 4/7/2003 đến các phường, xã để

thực hiện các quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với hộ gia đình. Một số UBND phường, xã chỉ thực hiện việc chứng thực trên hợp đồng thế chấp mà không mở sổ theo dõi và ghi đầy đủ các nội dung chứng thực. Việc thực hiện tại UBND các xã, phường thuộc tỉnh mới chỉ dừng ở việc đăng ký giao dịch bảo đảm, còn công tác xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm... hầu như chưa thực hiện được.

Thực tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và công dân đối với đất ở và đất sản xuất. Quan trọng hơn, ngành ngân hàng trên địa bàn đã không thực hiện được chỉ đạo của Thống đốc NHNNVN về việc tiến hành đăng ký các giao dịch bảo đảm đối với các hộ vay có nhu cầu thế chấp.

*NHNN chỉ nhánh Lâm Đồng(\*)*

**N**gân hàng thương mại là một doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ - tín dụng, một loại hình kinh doanh chứa đựng rủi ro cao. Trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Việt Nam, hoạt động tín dụng mang lại nguồn lợi nhuận lớn nhất và cũng tiềm ẩn rủi ro cao nhất.

Đặc biệt trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, hệ thống Ngân hàng Việt Nam nói chung và các Ngân hàng Thương mại (NHTM) nói riêng đang đứng trước những thách thức mới gắn liền với tiềm ẩn rủi ro cao hơn. Vì vậy trong quý II/2005 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành 2 quyết định: Quyết định 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/4/2005 v/v ban hành "Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động tín dụng" và quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 v/v ban hành "Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD"

Rủi ro tín dụng luôn là để tài được quan tâm và mang tính thời sự cao. Nhận thức vai trò quan trọng của rủi ro trong hoạt động tín dụng, lượng hóa mức độ rủi ro, xác định nguyên nhân để đề ra các biện pháp hiệu quả để phòng ngừa và hạn chế thấp nhất rủi ro tín dụng là vấn đề sống còn và phát triển của các

bảo lãnh bằng đất đai và tài sản gắn liền trên đất gây khó khăn cho các TCTD trong quản trị rủi ro đối với các món vay có đảm bảo bằng tài sản là quyền sử dụng đất ở và đất sản xuất và tài sản gắn liền trên đất của công dân.

■ **Hoạt động của Trung tâm thông tin tín dụng chưa hiệu quả.**

Ngày 8/9/2004, Quy chế hoạt động thông tin tín dụng mới đã được Thống đốc NHNNVN ban hành theo Quyết Định số 1117/2004/QĐ-NHNN và có hiệu lực từ 1/1/2005. Theo báo cáo của Trung tâm thông tin tín dụng NHNN tại hội nghị giao ban tháng 7/2005, tổng dư nợ CIC thu nhận đến ngày 30/06/2005 là 253.173 tỷ đồng và 7.464 triệu USD, chỉ chiếm 73% tổng dư nợ các TCTD. Quá trình hình thành và hoạt động trên 10 năm qua của Trung tâm đã giúp cho các TCTD hạn chế được rủi ro trong hoạt động tín dụng, tuy nhiên hiệu quả của thông tin còn hạn chế về chất lượng cũng như số lượng do một số nguyên nhân sau:

Nguyên nhân chính do các NHTM chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của thông tin tín dụng, còn coi nhẹ trong điều hành đối với công tác này do đó đến nay vẫn chưa triển khai đến hết các đơn vị trong hệ thống như NH nông nghiệp và PT nông thôn VN chỉ báo cáo 241/738 đơn vị, 61% dư nợ; hay NH Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long chỉ báo cáo 18/56 đơn vị, 35% dư nợ.

NHNN chưa quy định chế tài khi các NHTM cung cấp thông tin không đầy đủ, kịp thời, chính xác nên thông tin không bảo đảm cho các NHTM khác khai thác và xác định rủi ro tiềm ẩn trong cho vay đối với khách hàng.

Trung tâm Thông tin tín dụng tuy đã có nhiều cố gắng trong thu thập thông tin ngoại ngành cung cấp theo yêu cầu tra cứu của các NHTM, nhưng thông tin cho vay các doanh nghiệp của hệ thống Quy đầu tư phát triển chưa được cập nhật vào hệ thống dữ liệu của trung tâm, nên chưa xác định đầy đủ thông tin tín dụng của từng khách hàng do đó ảnh hưởng đến những quyết định cho vay của các NHTM.

■ **NHTM chưa chấp hành tốt Quy chế thông tin tín dụng.**

Đến nay, nhìn chung việc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động thông tin tín dụng ban hành kèm theo QĐ 1117 báo hết còn chậm, các đơn vị chưa thực hiện ký kết Hợp đồng cung cấp và khai thác thông tin tín dụng với Trung tâm thông tin tín dụng NHNN nên chưa thực hiện việc khai thác thông tin tín dụng thông qua truy cập trang Web-CIC của Trung tâm. Để đáp ứng nhu cầu của tra cứu thông tin các NHTM từ đầu năm 2005 đến nay việc khai thác thông tin tín dụng chủ yếu vẫn thực hiện bằng giải pháp hỏi và nhận tin qua NHNN Chi nhánh Tỉnh và qua NHTM TW được hình thức hỏi tin-tê kê nên chậm và không kịp thời (thông thường từ 4-5 ngày) nên gây trở ngại cho các NHTM trong thẩm định, và quyết định cho vay.

Các chi nhánh NHTM cung cấp báo số pháp lý, thông tin tài

chính, thông tin tín dụng không đầy đủ, không kịp thời và thiếu chính xác cho Trung tâm phòng ngừa rủi ro của NHTM TW do nhiều nguyên nhân cơ bản như: lãnh đạo các NHTM chưa thật sự quan tâm và kiến quyết chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ, nhiều đơn vị chưa bố trí cán bộ chuyên trách công các CIC, công tác thông tin tín dụng chưa triển khai đầy đủ đến các CN trực thuộc....

■ **NHTM thiếu thông tin trong quá trình thẩm định.**

Hồ sơ vay vốn của doanh nghiệp thiếu thông tin từ các báo cáo tài chính được kiểm toán một cách chính xác kịp thời, nhiều doanh nghiệp chưa tiến hành kiểm toán, một số doanh nghiệp tiến hành kiểm toán nhưng chậm so với thời gian NHTM cần có thông tin để sử dụng cho quá trình phân tích. Đối với khách hàng là cá nhân, thông tin về thu nhập cơ bản, thu nhập khác kê khai không đầy đủ làm cho việc xác định dòng tiền thực của người vay không chính xác.

Hầu hết các NHTM sau khi thu hồi nợ gốc và lãi từ khách hàng, chỉ tiến hành tất toán khoản cho vay và thực hiện lưu trữ hồ sơ vay theo chế độ lưu trữ văn bản trong hồ sơ mà không lưu trữ thông tin lịch sử về quan hệ vay vốn bằng các phương tiện ứng dụng công nghệ hiện đại giúp cho NHTM dễ dàng khai thác thông tin tín dụng trong quá khứ của khách hàng khi tái lập quan hệ tín dụng cũng như cung cấp thông tin cho Trung tâm thông tin tín dụng khi có yêu cầu. Thông tin

tin dụng của khách hàng trong quá khứ sẽ hết sức quý giá đối với các TCTD trong việc thẩm định và xác lập quan hệ tín dụng lẫn đầu với khách hàng.

■ **NHTM gặp nhiều khó khăn trong định giá Tài sản đảm bảo.**

Hiện nay, NHNNVN cho phép các NHTM tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm xác định giá trị tài sản thế chấp, cảm cố của khách hàng, do đó việc thẩm định giá trị các tài sản theo giá trị thị trường là một vấn đề khó khăn cho các TCTD. Điều này được giải thích bởi cán bộ tín dụng của các NHTM chưa được trang bị đầy đủ khả năng chuyên môn trong việc thẩm định giá, sự thông thạo trong nhóm hoặc tài sản cần thẩm định. Nhất là trong lĩnh vực bất động sản, cán bộ tín dụng khó xác định giá thị trường chính xác theo từng khu vực hoặc địa phương tại một thời điểm nhất định. Thường thì cán bộ tín dụng xác định giá trị tài sản bằng kinh nghiệm, cảm tính hoặc dựa theo báo cáo Tài sản cố định của khách hàng. Ngay cả đối với các TCTD đã có phòng thẩm định giá trị tài sản thì cán bộ thẩm định cũng chưa được đào tạo bài bản, đồng thời tài sản thẩm định chủ yếu cũng chỉ là bất động sản. Các TCTD phải tự gánh chịu những rủi ro khi thẩm định giá trị tài sản có kết quả cao hơn giá trị thị trường hoặc không đảm bảo tính pháp lý.

Bên cạnh đó các NHTM chỉ tiến hành định giá lại tài sản khi phát hiện khoản vay có vấn đề để tiến hành thủ tục thanh lý tài sản mà chưa quan tâm việc đánh giá lại tài sản

thế chấp, cảm cố theo định kỳ nên xuất hiện tình trạng giá trị thanh lý thấp hơn so với giá trị thẩm định ban đầu khiến các NHTM không thu hồi đủ nợ và lãi vay từ khách hàng.

■ **Đánh giá tín dụng và xếp loại khách hàng giữa các NHTM không thống nhất.**

Việc chấm điểm tín dụng và xếp loại khách hàng là một quy trình giúp cho các NHTM đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính của một khách hàng đối với NHTM nhằm xác định rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng. Mức độ rủi ro thay đổi theo từng khách hàng và được xác định thông qua đánh giá bằng thang điểm, dựa vào các thông tin tài chính, phi tài chính có sẵn của khách hàng. Chấm điểm tín dụng và xếp loại khách hàng hỗ trợ cho các NHTM ra quyết định cấp tín dụng như xác định hạn mức, thời hạn, lãi suất, biện pháp bảo đảm tiền vay. Ngoài ra việc xếp hạng còn là công cụ để giám sát và đánh giá khách hàng khi khoản tín dụng còn dư nợ và cho phép NHTM hưởng trước những dấu hiệu xấu về chất lượng khoản vay và có những biện pháp ứng phó kịp thời.

Hiện nay, việc đánh giá tín dụng và xếp loại khách hàng tại các NHTM rất khác nhau như như ngân hàng Công thương xếp 10 hạng; ngân hàng Đầu tư xếp 7 hạng; ngân hàng Nông nghiệp xếp 10 hạng; riêng Trung tâm thông tin tín dụng của Ngân hàng loại khách hàng 9 hạng. Việc xếp loại không thống nhất gây trở ngại khi các NHTM tham khảo thông tin xếp loại tín dụng về một khách hàng giữa các ngân hàng và thông tin của Trung tâm thông tin tín dụng.

■ **Các NHTM chưa có bộ phận quản trị rủi ro chuyên biệt.**

Hiện nay các NHTM trên địa bàn chưa thành lập bộ phận quản trị rủi ro chuyên biệt để quản lý, phân loại, trích lập dự phòng và xử lý các khoản nợ có vấn đề nhằm phòng ngừa và hạn chế thấp nhất rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng. cán bộ tín dụng hiện thực hiện tất cả các nghiệp vụ khi thiết lập quan hệ tín dụng với khách hàng từ khâu tiếp nhận, kiểm tra điều kiện vay, thẩm định dự án, kiểm soát trong và sau khi cho vay và thanh lý hoặc xử lý nợ khi có vấn đề. Với khối lượng khách hàng nhiều cán bộ tín dụng sẽ không thể thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ với hiệu quả cao cũng như hạn chế rủi ro tổng thể trong hoạt động tín dụng.

Cán bộ tín dụng quản lý các khoản cho vay thuộc phạm vi chuyên quản sẽ không thể phân tích rủi ro của chi nhánh theo ngành nghề, thành phần, loại hình tín dụng cũng như dự báo các tác động của việc thay đổi chính sách, các biến động của thị trường, ngành hàng, sản phẩm để có định hướng điều chỉnh cơ cấu cho vay với rủi ro thấp nhất.

Các nguyên nhân nêu trên chưa phải toàn diện và đầy đủ nhưng là những nguyên nhân chính dẫn đến rủi ro tín dụng cho các NHTM. Xác định đúng nguyên nhân làm cơ sở để đề ra các giải pháp thích hợp nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng.

**2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG.**

*(Xem tiếp kỳ tới)*